

NĂM THỨ HAI — SỐ 45 ĐUỐC-TUỆ 20 Octobre 1936

PHẬT-GIÁO HỘI

ASSOCIATION BOUDDHIQUE

CSO

ĐUỐC-TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA

Báo quân ở chùa Quán Sứ phố Richoud, Hanoi

慧 燦 報

Chủ nhiệm
NGUYỄN-NANG-QUỐC
Chánh hội trưởng
hội Phật Giáo
Quản lý
CUNG ĐÌNH-BINH

Chánh chủ bút
PHAN-TRUNG-THU
Sư cụ chùa Bằng-Sở
Phó chủ bút
DUONG-VAN HIỂN
Sư cụ chùa Tế-Cát



GIÁ BÁO:

Ả NĂM : 1\$00 — NỬA NĂM : 0\$50 — MỖI SỐ : 0\$03

LÒNG BỒ - ĐỀ HIỂM CỐ

Bản báo vừa nhận được hai quyển Khóa lễ thông thường của cụ Thiện-quả bồ-tát gửi tặng Nội-dựg chia làm hai đoạn, Đoạn thứ nhất chỉ dẫn các đường lễ thường có đủ cả sám hối phật nguyện, có Kinh Bát-nhũ đệ-lưu-đệ, có chú vãng sinh đệ-độ-tha; đoạn dưới lại giải rõ ý nghĩa sự lễ bài cúng đức tụng Kinh niệm chú, từ người thông minh, đến kẻ ngu độn, từ nơi thành thị, cao chỉ phồn quế, ai theo cũng được, ai lập cũng hay, thực là xứng đáng với cái tên Khóa lễ thông thường lắm vậy.

Cụ lại phật tâm đưa nhà in Đuốc-Tuệ in một vạn quyển phát khắp các nơi; Đang lúc Kinh tế khó khăn này mà cụ bỏ ra bạc trăm, lo việc pháp thí như thế, thực là hiếm có.

Trong Kinh Kim-cương nói rằng : « Có người đem các thất bảo bằng cả ba ngàn thế giới mà bố thí, công đức rất to, nhưng biết đem Kinh ấy, hay 4 câu kệ mà dâng giải cho người tu hiền thì công đức lại to hơn » Như cụ Thiện quả bồ-tát thực đã làm được cả hai công đức Tài thí và Pháp-thí, công đức vô lượng như lời Phật dạy, mong rằng các ngài đọc giả xem rồi tu, tu cho tròn quả, ngộ hầu mới không phụ tấm lòng bồ-đề của cụ Thiện quả bồ-tát vậy.

Nam mô A Di-Đà-Phật

ĐUỐC-TUỆ

CẢI - CHÍNH

Đuốc Tuệ số 42 ở mục Hương-Hải Thiên-Sư

Trang 9, hàng 13, Bạch-vân xếp làm là bạc-vân.

Cũng trang ấy hàng 14, Từ cảnh xếp làm giữ cảnh.

Trang 10, hàng 1, Đường đèo xếp làm là đường treo.

Cũng trang ấy, hàng 4, Hoa-lau xếp làm là hoa-lan.

Cũng trang ấy, hàng 19, Ngài xa lửa xếp làm là ngài xa lửa.

Vậy xin cải lại cho đúng

ĐI THAM-CỨU TRƯỜNG PHẬT-HỌC Ở HUẾ

Tôi nhiều khi được hầu các cụ bàn về vấn-đề Phật-học hiện thời. Tôi thưa rằng : đạo Phật là một đạo chú-trọng về phương diện khai-hóa, hiện nay xã-hội đương xu-hướng về khoa-học Đông-tây, cái kiến-văn tư-tưởng ngày nay khác với cái kiến-văn tư-tưởng ngày xưa nhiều lắm. Nếu những nhà đi truyền - bá Tôn - giáo mà không biết theo trình-độ tiến-hóa để phủ-dụ giáo hóa người, thì chẳng khác chi cái hòm tròn mà cái nắp vuông. Những bậc Tiên-tu có nói : người nào chưa được giác ngộ như Phật Bồ-tát, trước phải nhân cái tư-tưởng kiến văn của người ấy ta mà ta giáo-hóa dần dần cho hiểu được đạo. Tôi có nghe trường Phật-học ở Huế có dạy cả triết-học Đông tây, nếu ngoài Bắc ta có mở trường Phật-học cũng nên theo như chương trình Phật-học ở Huế, rồi tùy cơ châm chúc mà giáo huấn, thì Phật học hiện thời mới được tiến-đạt. Vì thế hội Phật-giáo Bắc-kỳ mới cử tôi vào Huế để tham-cứu về chương trình Phật học trong ấy. Tôi đã hai ba lần từ chối, mà sau không thể từ chối được, phải vâng lời đi.

Ngày hôm mồng một tháng 8 Annam, di chuyển tàu-lốc-hành 1 giờ chiều, tiền vé từ Hà-nội đến Huế một lượt hết 3\$78.

Cũng là con đường từ Hà-nội đến Thanh-hóa thì có lạ gì đâu, thế mà trông hết làng nọ, lại đến xóm kia, gặp sông thì ngắm sông, gặp núi thì ngắm núi, vừa trông vừa ngắm, vừa vui vừa buồn, trong bụng nảy ra vô hạn tư-tưởng. Trông thấy núi bèn nghĩ : xưa đức Phật là Thích-

ca, ngày ngai gần thị tịch ở rừng Song-lâm. Trước đem chính pháp truyền thụ cho đệ tử xuất gia, sau đem quyền ngoại hộ Phật pháp dâng ni phước cho Quốc vương Đại-thần, nếu không phải sắp có những vị mang tâm ấn và lời di-chức của Phật xuất hiện ở đời nay thì sao cơ hội Chánh-hưng Phật-giáo có được chóng thịnh như thế mà mình cũng được gánh một phần phận-sự, chẳng là đại-hạnh-phước lắm ru !

Trông xuống sông : thì nhớ đến đức Thành Không-tử xưa đi qua cầu, thấy nước sóng chảy chảy Ngai bèn than thê nói rằng : nước sông kia ngày đêm cuốn cuộn chảy không bao giờ dừng nghỉ tí nào, đạo thể lưu hành hóa diệt bốn thời cũng vậy. Tôi nghĩ phản lại rằng : vẫn biết cái bản thể của sóng bao giờ cũng chảy, nhưng đã phải nhiều người vùn đá dất lấp đi rồi, nay mà muốn cho lại chảy, tất cũng phải nhiều người đào khơi ra mới được. Cái bản thể của đạo Phật là một cái linh-khi ở trên thái-không cũng tùy thời sinh hóa không bao giờ xuy thực, nhưng những giáo-lý sự tướng của đạo Phật dạy cho đời biết cách tu-tâm, luyện-tinh, lập-thân, hành-đạo ở thế gian này, đến nay đã bị nhiều người làm cho mờ tối đi rồi, nay muốn sáng rõ lại, tất cũng phải nhiều người y Kinh Luật của Phật dạy mà tu hành, và truyền-bá, thì đạo Phật mới lại sáng tỏ được, nếu không thế, thời đạo chỉ là một cái linh-khi trên thái-không, tuy nói không xuy, nhưng đời có được bề ích gì về đạo ?

Còn đương ngắm nghĩ thì đã thấy tàu đến lĩnh Thanh-hóa, trông đồng hồ vừa 5 giờ chiều, từ đây trở vào cảnh thò lạ lung, chỉ thấy con tàu len hết núi lại qua rừng kia ; bấy giờ tuy chưa tối lắm, nhưng những đám mù mây chiều Thu đã che phủ cả những cái phong cảnh của tôi đang nhìn ngắm, chỉ còn nghe thấy ào ào rừng cây suối nước chào đón thối, bèn vịnh lúc cảnh rằng :

Mây chiều đen sẫm rủ màn thưa.

Suối hát cây reo khách ngăn ngo,

Muốn gửi chân thân vào thú ấy, 𠄎

Cỏ hoa có ý hằng xin chờ.

Vừa ngắm vịnh vừa trông con đường lâu chạy, mong đến kinh-thành Huế, tựa hồ một người đi đường xa bị nắng khát, mong cho chóng đến chỗ có cây mát mẻ mà nghỉ, gặp giếng trong trẻo mà uống, đương khi nghĩ vô nghĩ vẩn, thì thấy tàu đã bật máy đèn, liền mở va-li lấy quyền Bát-nhã chú-giải ra để làm bạn với cái đèn trên mái tàu kia, từ bấy giờ cứ ngồi xem kinh cho đến lúc lâu tới ga Huế, thì đồng hồ đã 4 giờ rưỡi sáng, xuống tàu thuê xe vào quan Đốc-tơ Lê-dình-Thám Phó-hội-trưởng hội Phật-học, bấy giờ còn sớm ngái chưa giậy, chỉ có mấy ngài trong tòa soạn báo Viên-Âm mời tôi vào nói chuyện, một hồi lâu thời quan Đốc mới giậy, tôi liền đưa bức thư của cụ Lớn Chánh-hội-trưởng gửi vào cho ngài. Ngài cho người thay tôi đem thư đến cụ Lớn Nguyễn-khoa-Tân Chánh hội-trưởng hội Phật-học, rồi mời tôi uống nước điếm tám buổi sáng, đàm-dạo một hồi lâu lắm, mới cử người thuê xe đưa tôi đến chùa Tây-thiền Di-đà, tức là trường Đại-học Trung học của hội Phật-học. Đến nơi đã thấy sư-ông Tin đang cầm quyển sách học ở dưới, gốc tùng, thấy tôi vào bèn ra đón rước, rồi đưa vào chào Hòa-thượng Chủ-giáo, cùng lắng chúng : ngồi hầu chuyện các ngài một lúc lâu, tôi xin phép sang chào Hòa-thượng Trúc-lâm, đến chiều về chùa Tây-thiền ; ngài Đốc-giám cử một vị đưa tôi ra yết-kiến cụ Lớn Nguyễn-khoa-Tân và cụ Lớn Ung-bằng, hai cụ cùng tôi nói chuyện các việc chấn-hưng Phật-giáo trong ba kỳ, nào chuyện học Phật, nào chuyện các nhà báo Phật, xong rồi mới đi chiêm-yết hai cảnh chùa riêng của hai cụ, lại có làm giấy xin Lễ-bộ, cho tôi vào trong Nội-diện để chiêm-bái, nhưng vì giấy phép lâu được quá, sau tôi xin từ ; các ngài lại có giới - thiệu cho tôi đi xem các lăng - tẩm phụng - sự các đấng Tiên - đê của Bản - triều.

Từ hôm sau cứ hai buổi tham-học ở chùa Tây-thiên, một buổi nghe sách ở chùa Trúc-lâm trường liêu-học, một buổi nghe sách ở trường ni chùa Từ-dâm, và thêm một buổi theo khóa lễ đại-chúng.

Kề qua việc học trong ba trường, Đại-học Trung-học ở chùa Tây thiên, do ngài hòa thượng trụ-trì chùa Thập-thập chủ giáo ban Đại-học ban Đại-học lại thay ngài đề dạy ban Trung học, mỗi ngày chủ nhật trong hai ban phải cử hai vị làm bài diễn thuyết đọc tại nơi công chung, xong thời cụ Phó - bǎng Trần mạnh Đàng, quận Đốc - học Nguyễn - khoa - Toàn giảng cổ văn và Đông-tây triết-học. Trong hai ban lại cất nhau viết mỗi tháng là hai số báo. Hôm tới vào thi ban báo Cảnh Dương mới đình-bản, các vị bên ban báo Tào Khê có làm bốn câu thơ để truy-diệu trào phúng, các vị bên ban báo Cảnh-Dương có báo tới theo vần họa để chống lại, tôi phải váng lời họa lại :

Nghĩ kiếp văn chương cũng bận lòng.

Bán rong nước mắt để ai đong.

Cảnh dương Báo nghĩ chờ cơ hội.

Hỏi bác Tào-khê biết đặng không ?

Trường liêu-học ở chùa Trúc-lâm. Trường này được độ ngót 50 người, toàn tiểu với sư bác xuất gia cả, chủ trường trong trường học do hòa thượng bản tự. còn về việc giáo-huấn trong trường do ông Tri-độ cư sĩ, ông trước đã dạy ở trường Sư-phạm ra, nên cách dạy của ông tinh tường lắm, ngày nào cũng đến 10 giờ sáng, ông đem bài học hôm ấy viết lên bảng, rồi giảng từng chữ từng nghĩa một, những khi giảng chỉ có mấy câu mà hết 1 tiếng đồng hồ; một hôm ông giảng hai chữ Nhân-Quả, đã hợp đạo-lý lại vui vẻ lắm, làm cho cả trường học-sinh vỗ tay cười như pháo nổ; trong khi giảng ông làm ra nhiều điệu bộ lắm, mỗi một điệu bộ lại hợp một câu sách, rồi hỏi học trò đã hiểu chưa, nếu nói hiểu rồi mới giảng sang câu khác.

Trường Sư-ni học ở chùa Từ-dàm. Trường này cả sư-ni và các nữ-sĩ được 40 người, về việc giáo-tập, ba bà Đốc với hai bà Giáo, năm bà đều về dòng quý-phái, hai bà lại là vợ vua Thành-thái đi xuất-gia, còn hai bà giáo là người tu tại gia. Các chương trình học, tập cũng theo như trường tăng học, chỉ có dạy thêm những việc nữ-công, phụ hạnh nữa. Tôi thường được tiếp chuyện với bà giáo Diệu-Không, vì ngẫu nào bà cũng đi ô-tô đến chùa Tây-thiên nghe Hòa-thượng giảng sách cho ban Đại-học, người năm nay mới độ trong vòng 40 tuổi, mà gồm thông cả Phật học, Nho học, Tây học, những khi ngồi giữa chỗ công chúng, đàm-đạo với tôi, ngôn ngữ rất là uyển bác hòa nhã, nghĩa-lý rất là khúc triết minh bạch, làm cho tôi cũng phải thực lòng kính phục. Ấy cái trình độ giáo huấn học tập trong bự trường, tôi xin lược kể như vậy, còn tôi đã xin phép hội đồng trong ấy biên chép các chương-trình đem về tại hội-quán Trung-Uông Hanoi.

Chùa Thiên-mỗ. Ông Trần-văn-Giáp đã nói rõ trong báo Đuốc tuệ số 38, một hôm ngày chủ nhật nghe diễn thuyết xong rồi, ngài Đốc-giám có cử sư ông Chính-tin đưa tôi đi chiêm bái các cảnh chùa của Bản-triều và các quan làm nên, có lên cả chùa thiê-mỗ. Chùa này do Vua cấp cho những vị trụ-trì nguyện-bông để du-dăng và chi dụng. Hôm đi giới mưa to quá, xe thì bắt đất, sau phải đi dò sông Hương mới đến nơi được, đứng dưới đó trông lên không khác chi chùa Hàn sơn ở ngoài thiên Cờ-ló Tàu; chúng tôi đứng ngắm một hồi lâu, rồi mới dắt nhau lên, vào chiêm bái, sau ra ngoạn-cảnh. Chùa này chẳng những là nơi Linh-tức mà thôi, lại là một cảnh sơn-thủy hữu-tiêu, tùng-bách u-nhã nữa.

Đến hôm chủ nhật, theo lệ nhà trường có kỳ diễn-thuyết, hôm nay lại có 6 vị ở Nam-kỳ mới ra học, công trường có bảo tôi lên đàn diễn, và tôi cũng muốn nói một vài câu chuyện đạo, để tạ từ về nhân thế, vậy cũng có lên đàn diễn, nói về danh nghĩa sư cụ, sư ông sư

bác và vấn đề tu học tuýên truyền sao cho thích-hợp với chủ-nghĩa chân-hưng của Tôn-giáo : Diên-xong ngài Đốc-giám cùng ba sư ông đưa tôi đi tạ lư các quan cùng các cụ, và chơi hết các nơi thành phố kinh kỳ đến 5 giờ chiều mới về đã thấy vườn hoa trước cửa nhà trường bán ghế bầy san-sát, trên bàn bầy rất nhiều những thóc trai-trừ phong-bị, bụng cứ tưởng có quan khách ở đâu đến chơi, hóa ra một lúc lâu ngài trụ-tri mới tôi ra nói rằng : nay công trường chúng tôi sửa bữa cơm khác mọi ngày để tiễn chân sư-ông về ngoài Bắc. Bấy giờ tôi chỉ biết chấp tay bái tạ rồi ngồi xuống thụ-trai Trong liệc trai Hòa-thượng cùng đại chúng nói những câu chuyện đạo linh liên lạc làm cho tôi cảm động và cùng Xong rồi sư ông Đạo-giám đại diện cả trường học chư tăng làm thơ tiễn biệt :

Từ giã nhau chi vội thẽ má ?
Chưa tan câu chuyện nỗi gần xa.
Bác, Nam chia cách người đôi ngã.
Đầy đó sum vầy đạo một nhà.
Đuốc-tuệ soi toang mông hắc ám,
Viên âm gọi tỉnh bọn âm ma.
Thẽ đem muôn loại Iên bờ giác
Vui thú cùng nhau cõi Phật Đà.

Tôi cũng làm một bài đáp tạ lại :

Biết nhau bao thửa lại trùng phùng,
Nghìn dặm mây từng gửi nhớ mong.
Nửa tháng dần giảng lòa khúc Phạm,
Một thiên bút Iệ tả tơ lòng.
Những toan sớm tối chung mùi đạo,
Lại xót sinh linh chốn bụi hồng.

Cũng biết pháp duyên tùy tự tán,

Nhưng tình li hợp dễ ai không.

Kể ra tối hôm ấy trong trường học có ý lưu luyến tôi ở lại mấy hôm nữa, nhưng đã định ra ga chờ tàu 11 giờ đêm kéo nhờ, vì chùa Tây-thiền cách xa ga hơn 6 cây số, nên mới dứt linh đưng giấy tạ từ hòa-thượng cùng đại-chúng xin ra ga : các ngài lại cử ba vị cùng sư ông Tấn đi với tôi, lại ra chùa Thiên-minh gởi ga chờ một lúc lâu rồi các vị mới đưa tôi ra ga lấy vé : chẳng may hôm ấy tàu lại chậm hai tiếng rưỡi đồng hồ sau tôi phải nói mãi với các vị mới về chùa. Bấy giờ ngồi một mình mới nghĩ vẫn rằng : mình đi chuyển này hết 20\$ của Hội, mà chỉ được mấy tờ chương trình Phật-học, và một ít câu chuyện góp. không biết có phải là sự phí của Tháp-phương Tam-bảo không ? nhưng sách có nói : thực lòng làm việc Phật pháp thì một ngày ăn đến vạn vàng cũng có thể tiêu được.

Sa-môn TỖ-LIÊN

VÔ - THƯỢNG CHÍNH - GIÁC

Bài diễn thuyết của ông Tống-Khê Phạm-Tài Luyện

đọc tại chùa Quán - Sứ.

(Tiếp theo và hết)

ĐOẠN THỨ NĂM NÓI VỀ CỐT - YẾU CỦA ĐẠO VÔ THƯỢNG CHÍNH GIÁC

Về phần đặc điểm và màu-nhiệm của đạo Phật trên kia tôi đã phổ bầy qua, còn về phần cốt-yếu thì lấy từ-bi, bác ái, bình-dẳng làm những thứ thuốc để trừ ba cái nọc độc là tham, sân và si nó thường làm cho tâm-thần chúng sinh thành ra mê muội.

Tham là thông-hệnh của chúng-sinh, tham ău, tham uống, tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, tham quyền, tham vị, trẻ tham già cũng tham, nghèo tham giàu cũng tham, dưới tham trên cũng tham. Trong lòng chứa đầy những cái tham. Tham mà được thì tham đến ki-công, tham mà không được thì sinh ra sân.

Sân là giận dữ tức-bực, việc nhưn sân việc nhỏ cũng sân, hề động thất ý là sân cả, cha con cũng sân nhau, vợ chồng cũng sân nhau, anh em cũng sân nhau, thầy trò cũng sân nhau, bè bạn cũng sân nhau, làng xóm cũng sân nhau, xứ nọ xứ kia cũng sân nhau.

Sân vừa thì cãi cọ xô xát, sân hơn thì dúi đục cẳng tay, hơn nữa thì vu oan giá họa mưu nọ mẹo kia, làm hại lẫn nhau, lại hơn nữa thì đâm nhau giết nhau, thậm chí nay nghĩ mưu cơ này, mai nghĩ mưu cơ khác, làm cho nhân loại rất nổi điều-đứng, có khi xuong chất thành núi, máu chảy thành sông, cũng là chỉ bởi cái lực sân cả. Mà sở dĩ sân, cũng là chỉ vì si.

Si là ngu-si không biết thế nào là phải, thế nào là trái, chỉ bo bo biết có một mình, ngoài mình ra không còn biết gì đến ai cả.

Kinh Phật dạy : « 自覺覺他 » (mình biết dạy người biết) và « 自利利他 » (mình hoá giúp người hoá) đều ừ ừ cạc cạc chẳng hiểu chi cả, miễn là việc gì có lợi cho mình thì tham, chẳng phân biệt thế nào là nghĩa cùng là bất nghĩa, hay là động ai hơi thất ý là sinh sân, chẳng hiểu thế nào là hữu lý cùng là vô lý.

« Chim tham ăusa vào vòng lưới; cá tham mồi mắc phải lưới câu » « Tham thì thâm ». Ấy là những câu người đời bình phẩm người tham

« Chưa đánh được người mặt đỏ như vang, đánh được người mặt vàng như nghệ » « vôi dạn mắt khôn » ấy là những câu người đời bình phẩm kẻ sân.

« Tối như đêm đen như mực » « mặt nạc đóm giầy ».

Ấy là những câu người đời bình phẩm kẻ si.

Tham sân, si chẳng những mang tiếng xấu, lại còn gây nên nỗi khát khe về sự bất bình đẳng ở cõi đời, bất bình-đẳng về vật chất, bất-bình-đẳng về tinh-thần. Người thì thừa tiền-thừa của, kẻ thì một đồng không có mà tiêu; người thì lên xe xuống ngựa, kẻ thì ngựa ngựa kéo xe; người thì nay yến mai tiệc, kẻ thì chỉ có một bữa mà ăn; người thì lầu hồng gác tía, kẻ thì nằm đường nằm chợ. Đó là kể ước lược qua về đường vật-chất. Còn về đường tinh thần, người thì sẵn ăn sẵn học, đồ hết bực nọ lại tới bực kia, người thì lo ăn chả đủ còn nghĩ gì đến sự học-hành, đánh phải khoanh tay chịu đốt, một chữ bề đời cũng không biết. Người thì muốn sao được vậy, như thần như tiên, kẻ thì ăn no vác nặng, thân ngựa thân trâu. Biết bao nhiêu những nỗi bất bình-đẳng ở đời hiện tại bởi tham, sân, si, gây nên. Chẳng những thế mà thời đầu, cái nghiệp-nhân bất bình-đẳng gây nên cái nghiệp-quả bất-bình-đẳng, bất-bình-đẳng, bất-bình-đẳng. rồi trong bể trầm-quân kia nhấp nhô không biết bao nhiêu là cái lan sóng bất-bình-đẳng. Kinh Phật nói : « 三界無安, 猶如火宅 nghĩa là chúng-sinh ở trong tam-giới không yên vì mê-hoặc điên-đảo cũng như ở trong cái nhà cháy vậy ».

Chúng-sinh cùng Phật cùng chung một giác-tỉnh mà Phật thời bất sinh bất diệt, yên vui đời đời, chúng-sinh thì không khỏi sinh-tử luân-hồi. Nỗi bất-bình-đẳng hiển-hiện ngay ra ở chỗ chúng-sinh với Phật nên phải động lòng thương. Kinh Pháp-hoa Phật có nói : 我以佛眼觀, 見六道眾生, 貧窮無福慧, 凡生死險道, 爲是衆生故, 而起大悲心 nghĩa là : Ta đem mắt đạ-giác mà xem chúng-sinh trong sáu đường, toàn là không phúc không tuệ, ra-vào trong đường hiểm sinh-tử, vì vậy ta phát lòng đại-bi ».

Phật thương đời khổ, mà khổ vì nổi tham, sân, si, nên mới vận đem đức từ-bi, bác-ái, bình-lặng này để t-ừ bỏ cái nọc tham, sân, si ấy đi. Vậy ta đọc đều những danh từ

này, ta cũng nên đề tâm nhận kỹ cho khỏi sai lầm.

« Từ » nghĩa là lãnh, nhưng không phải là lãnh như chữ « lãnh » trong tiếng « hiền lãnh » mà người đời thường gọi đầu, chính là vận đem cái đức đại-từ ra khiến cho chúng sinh nhờ cái đức đại từ ấy mà hết lòng tàn-bạo đi.

« Bi » là thương, nhưng không phải là chỉ mang chủ nghĩa (bi quan), trông ra cõi đời cho là cái gì cũng đáng thương cả, rồi thành ra chán nản cả việc đời đầu. Chính là vận đem cái lòng đại-bi ra khiến cho chúng sinh cũng phải có lòng thương yêu nhau, đừng làm hại lẫn nhau.

« Bác ái » nghĩa là rộng yêu, nhưng không phải là kiếm ái là yêu tất cả mọi người như Mặc-Tử nước Tâu đời trước đầu, không phân biệt kẻ thân người sơ đến nỗi coi cha mẹ cũng như người đi đường. Bác-ái đây chính là theo cái nghĩa mình biết cũng dạy cho người biết, mình khá cũng giúp cho người khá, không đem lòng lãnh đạm đối với đời.

« Bình-đẳng » là ngang hàng với nhau nhưng tiếng bình-đẳng đây không giống như tiếng bình-lẳng mà đời thường hiểu nhầm đầu, cho là ở đời không có tôn, ty, thượng hạ gì cả, rồi đến nỗi mất cả trật-tự gia - đình và xã-hội. Bình-đẳng đây chính là cái lòng quảng-đại mong cho chúng sinh ai ai cũng đều có trí tuệ, đều được lợi lạc như nhau cả.

Thế mới biết từ bi, bác ái, bình đẳng là cái cốt yếu của đạo vô thượng chính giác vậy. Nay ta đã biết cái cốt yếu của đạo chính giác rồi thì ta lại phải tìm thấy cái căn bản của đạo ấy.

ĐOẠN THỨ SÁU NÓI VỀ CĂN

BẢN ĐẠO CHÍNH GIÁC

Hán nho hên Tâu nói: « 道之大原出於天
gốc nhưn đạo ra tự giới » nhưng đây tôi xin nói gốc nhưn
đạo ra tự tâm. Theo như lý thuyết nhà Phật tôi trong
vũ trụ, nhỏ từ một mảy bụi, nhưn đến sơn hà đại địa cho

đến tình tú là liệt trong hầu giới, đều theo cái lệ thành (nên) tu (ô), hoại (nat), không (không trông thấy) cỏ, thành ra ở đó, hoại đi rồi hóa ra không, rồi lại từ không trở lại thành ra có. Sinh sinh hóa hóa, biến đổi tuần hoàn, hết đời này sang đời khác, kiếp lọ sang kiếp kia, không biết bao giờ là cùng tận. Thân người ta cũng vậy, khi ngũ uẩn là sức, tướng, thu, hành, thức hợp với phần xác thì là sống, đến khi ngũ uẩn ấy lìa tan thì là chết. Ấy chính cái thân của ta mà ta không tự chủ được cái sống và cái chết của thân ta. Vậy thì ta có thể nhận cái thân giả hợp kia là cái chân ngã tức là cái thực có của ta được không? Quyết rằng không. Vậy chân ngã là gì? là tâm ta, tức là cái bản-thức của ta. Nay ta thử xem những người sắp chết dù đến khi khí khô huyết kiệt, âm thoát dương thoát, cơ nhục thoát, hãm bóp chỉ còn một tý hơi tàn, cái chết đợi trong giây phút, mà cái tâm vẫn còn nhớ đến người thân yêu của mình như là trông thấy một người con hay một người cháu đi xa đã về thì mới yên giấc ngủ cuối cùng. Thế chẳng phải thân dù chết mà tâm hãy còn sống ư? lại như những người, vì bức mình với ai mà muốn khinh-sinh-tự-ân nhưng phần nhiều lại bị cái tâm nó chưa cho chết thì lại không thực-hành được sự vội dạn ấy. Xem thế lại càng rõ, thân dù chết nhưng chỉ có cái tâm là trường sinh bất diệt. Cái tâm ấy chính là cái bản-thức chân-ngã. Tâm mà mê thì cái bản-thức hỗn-trọc sẽ là chúng-sinh mà chịu nghiệp báo luân-hồi sinh-tử; tâm mà ngộ thì cái bản thể thanh tịnh tức là Phật sẽ được trường sinh bất diệt yên vui đời đời. Ấy Phật với chúng sinh chỉ khác nhau ở chỗ mê với ngộ. Chân tâm của Phật đã vì đời mà ngộ cho nên những đức tính tốt như là từ bi, bác ái, bình đẳng là những cái cốt yếu của đạo cứu thế, cũng bởi cái tâm ấy mà phát hiện ra. Thế thì đức Phật mà thành bậc vô thượng chính giác không phải ngài có pháp thuật gì thần bí đâu, chính là cũng ở như cái tâm. Kinh Hoa Nghiêm nói: 應知法界性一切唯心造, nên biết tình pháp giới, hết

thầy tự tâm tạo ra. Lại nói: 三界上下法, 唯是一心造, chỗ hơn hay kém trong tam giới chỉ một tâm gây nên. Thế chả phải cái tâm là căn bản của đạo đấy ư? Kinh Phật có một bộ gọi là Pháp Hoa (hoa sen ngụ các phép); chỗ Phật ngự gọi là tòa sen. Ta phải hiểu rằng: « Không phải là sen thật đâu, chính là mượn sen là một thứ danh hoa, gần bùn mà chẳng hôi tanh vì bùn, đề tỏ rõ tâm của Phật thanh tịnh nên mới giác ngộ. Đạo tuy gốc ở một điểm mà bao hàm rất rộng.

ĐOẠN THỨ BẢY NÓI VỀ SỰ BAO HÀM CỦA ĐẠO CHÍNH GIÁC

Nay xét kỹ thì đạo Phật gọi là đạo vô thượng chính giác thật là xác đáng, vì đạo Phật bao hàm rất rộng.

Đối với vũ trụ thì phát triển cái nhể biến hóa của không gian và thời gian, như đã kể trên.

Đối với quốc thổ thời thuyết tứ ân dạy báo ơn vua chúa đất nước.

Đối với xã hội thì xướng ra đạo bác ái, bình đẳng và thuyết Tứ ân dạy báo ơn chúng sinh, thuyết Lục Cúng dạy cho biết đạo thầy trò, bè bạn, và tôi tớ.

Đối với gia tộc thì thuyết Tứ ân dạy báo ơn cha mẹ, thuyết Lục Cúng dạy đạo cha con và đạo vợ chồng.

Đối với cá nhân thì thuyết nhân quả gây cho người ta cái tính tự lập và lòng trung hậu đối với tiền nhân, vì thường thấy người đời gặp cảnh cùng khổn là hay oán than tiền nhân mình ngày trước ăn ở thế nào mà để cho con cháu vất vả thế này, rồi thành ra không biết tự xét, tự sửa mình. Theo thuyết Nhân quả thì biết cái quả mà kiếp này mình phải chịu là bởi cái nhân gây nên tự kiếp trước, vậy muốn kiếp sau được sung sướng thì kiếp này phải sửa mình làm điều thiện, thế là gây cho người ta cái tính tự lập, người đã có tính tự lập, thì tự biết mình làm mình chịu không còn có lòng gì giám oán hận tiền nhân là những bậc đã

từng sinh thành ra mình, gây dựng cho mình, công ơn to như trời như bể mà mình không thể quên được. Thế chớ phải gây cho người ta cái lòng trung hậu đối với tiền nhân đây ư.

Đối với khoa học thì đạo Phật lại rất có công lắm. Ai đã lưu tâm nghiên cứu Phật học thì cũng đều công nhận Phật học không những là triết học siêu bình mà lại là khoa học thực nghiệm nữa. Phật nói : « 虛空無邊故, 世界無數, 如眾珠網, vì chốn hư không mông mênh nên có vô số thế giới liên lạc như chuỗi hạt châu ». Lại nói : 世界依風輪住, 風輪依空中住, thế giới dựa theo quầng gió, quầng gió dựa chốn hư không », thì cũng hợp với nha thiên-văn học ngày nay nói trong không-trung có vô số vị tinh-tú, mỗi vị tinh-tú là một thế-giới.

Phật nói : Bốn thế nhơn là : đất, nước, lửa, gió hợp lại với ngũ-uẩn thời thành ra người sống mà tan ra thành người chết, tai cũng hợp với nghĩa hóa-hợp và hóa-phân của nhà hóa-học ngày nay.

Kinh Nội-Điền nói : « 佛觀一滴水, 八萬四千虫, Phật xem một giọt nước có tám vạn bốn nghìn con trùng » thì cũng như khoa-học ngày nay lấy kính hiển vi soi thấy trong nước có nhiều vi trùng.

Trong Phật-học chắc ngu có nhiều khoa-học, đây tôi chỉ kể qua mấy điều vắn tắt mà tôi xem thấy được ở kinh-diễn để cống hiến các ngài. Có điều ở ngày nay mà cầu lấy thực-tích khoa-học về hơn hai nghìn năm về trước, lẽ tất nhiên là không được, vẫn biết rằng không khỏi khiến cho những người quá cầu thực-tích mang lòng hoài-nghi. Nhưng thử hỏi không những khoa-học hơn hai nghìn năm về trước, ngày đến khoa-học ở đời nay, hay là sau đời nay nữa, hiệu có ngoài sáu cái hạnh Bồ-tát mà Phật dùng làm những món tu-lương để lên con đường chính-giác được không ?

Có đầu lòng bổ-thi thì mới chịu tìm ra khoa-học để giúp đời, nếu không tất cả chịu nghĩ làm chi cho nhọc trí, thì

nghiệm làm chỉ cho nhọc mình, vậy còn lấy đầu mà phát minh ra được khoa-học nữa.

Có tri-giới thì thân thể mới khỏe mạnh, thì giờ mới rộng rãi, mới có thể lưu-tâm nghiên-cứu khoa-học được, nếu cứ chơi bời cờ bạc, rượu chè, sắc dục hoải, thì giờ tiêu hao thân thể sấu-tức, liệu còn nghĩ gì đến khoa-học được nữa không ?

Có nhân-nhục thì mới bền lòng chịu khó mà tìm tòi ra khoa-học, nếu không thì động gặp điều gì bất như ý đã sinh lòng chán nản, như thế thì khoa-học sao tiến tới được.

Có tinh-tiến là có siêng-năng mạnh-mẽ lên thì mới tiến hành được khoa-học, nếu không thì vừa làm vừa ã-oải, vừa nghĩ vừa chán nản, một ngày vãi chài, bảy mươi hai ngày phơi lưới, thì khoa-học liệu có tiến - hành được không ?

Có thuyền-định thì tâm trí mới định, tinh-thần mới bản đẫy mà sáng láng, mới có thể tìm ra được những chỗ bí ẩn ở trong khoa-học, nếu không thì thần-trí tán-loạn, còn tìm sao ra được luật nọ lệ kia, nghĩ sao ra được phương này pháp khác.

Có tri-luật thì mới biết suy nghĩ tìm tòi được cội gốc và thể-chất sự vật, mới biết nhẽ phân bực biến hóa để làm các việc trong khoa-học, nếu không tri-tuệ thì làm lụng hay nghĩ ngợi đầu chẳng biết cuối chẳng hay, khoa-học còn mong tiến bộ làm sao được.

Thế là đây tôi chỉ kể sáu hạnh Bồ-tát là những món tu-lương của Phật lều con đường chinti-giac mà đã là những món thực-phẩm rất nhu-yếu về đường khoa-học, thiếu một món nào cũng không được. Vậy trong chính-giac chắc còn ngu có nhiều phương-pháp có bổ ích về đường thực-tế, nếu gia-tâm nghiên-cứu thì hẳn còn thấy được nhiều chỗ mẫu-nhệm thâm-diệu hơn nữa.

Nam-vô A-di-đà-phật

Đan-thân Phạm-Tài-Luyện

ĐỒNG - NỮ LA - HÁN

(Lược dịch trong kinh Trạng-a-Hàm quyển 7)

(Tiếp theo và hết)

Vậy người nên bỏ cái ý-kiến mê-muội ấy đi không nên gây cái khổ não lâu dài ấy làm chi.

— Việc gì tôi bỏ, từ bé đến nay tôi vẫn luyện cái tính-tĩnh chắc chắn lắm rồi, có lẽ nào một chốc nghe lời ngài mà tôi đã bỏ ngay.

— Nay, những người khôn ở đời thời biết nghe lời phải. Có một nước kia, trong khi nhân dân đương lúc suy tàn, có hai người ở cõi biên thùy, một người khôn một người dại nói với nhau : anh em ta bây giờ, gặp phải hồi vận nước suy vi, nay ta đi nước khác, đề tìm xem có được gì chăng ? bả : xong, hai người cùng đi đến một cánh bãi không, đầy cả những cây gai mà người ta thường lấy giết làm bao đựng, liền bảo nhau mỗi người lấy một gánh ; đi được một quãng nữa thấy những gai chế thành chỉ rồi, liền bảo nhau : cái thứ gai này đã lam thành rồi, có phần nhẹ nhỏ, ta nên lấy thứ này hơn, bỏ quách thứ kia đi.

Người dại nói : Tôi đã tốn công bỏ buộc thì thế nào tôi cũng không bỏ.

Bấy giờ người khôn liền vất thứ trước đi nhặt lấy thứ sau ; gánh đi được một quãng lại thấy vải gai đã dệt thành, lại bảo nhau : cái vải này có thể dùng ngay được, ta nên lấy thứ này mà bỏ thứ trước đi. Người dại nói : có lẽ nào thế, tôi đã tốn công bỏ gánh tới đây mà lại bỏ có phải uổng công. Người khôn bỏ ngay gánh giầy gai, rồi nhặt lấy vải gánh đi, đi được một quãng lại thấy đồng-bạc, h, bạc, vàng, người có trí nói : như không có vàng thì ta nên lấy bạc, không có bạc, sẽ lấy đồng bạc ; nếu không có giầy gai thì ta phải lấy cây gai ; như nay có vàng tốt là đầu các thứ

cháu bấu, vậy anh nên bỏ vớt gai đi, tôi đây cũng bỏ vài
đề cùng lấy vàng trở về thì còn gì hơn nữa. Người dài nói:
Tùy ý anh, còn tôi mất bao công khó nhọc, trải bao đường
lối gian nan gánh đã tới đây có lẽ nào tôi bỏ.

Người có trí bỏ ngay vài lấy vàng mang về thì hết
thầy anh em họ hàng thân thích, ai ai cũng đều ra đón
rước vài mừng, còn người ngu kia gánh gai về thì không
qua ai hỏi đến cả, hãy giờ người ngu kia lòng sinh ảo
nỡ hối hận song cũng muộn lắm rồi.

Đấy, người nên bỏ ngay cái tà-kiến ấy đi, chớ để gây lấy cái
khổ suốt đời, cũng như người kia bỏ bao nhiêu vàng tốt cứ
khăng khăng gánh năm gai khổ về nhà, chẳng qua chỉ nhọc
xác đó thôi chứ có ích lợi gì cho mình và cho ai đâu.

-- Không có lý nào tôi bỏ ý-kiến ấy ; cái ý-kiến ấy có
nhiều người dạy cho tôi, tôi xem cũng nhiều sự ích-lợi
cho tôi.

-- Này, người đừng nên cố-chấp như thế. Phàm người
khôn có thể nghe nhời phải mà hiểu ngay được. Nay ta lại
dẫn một điều thí-dụ nữa để người dễ hiểu. Ngày trước có
một nước về phía dân thổ, gặp lúc kém đói, bấy giờ có
một lũ khách buôn, có tới một nghìn cái xe đi qua xứ đó,
gạo nước rau củi tính không đủ dùng, người chủ mới nghĩ
rằng, chúng bạn thì nhiều, mà gạo nước thì ít, bây giờ ta
nên chia làm hai bọn, mà đi để dễ tìm kiếm những thức
ăn uống; một bọn đi trước, vừa đi được một quãng thì gặp
ngay một người thân thể to lớn, mắt đỏ mặt đen, mình
mày nhem nhuốc, coi rất ghê sợ. Người buôn hỏi : người
ò đâu lại ? Người ấy nói : tôi ở thôn kia lại. Người buôn
hỏi : chỗ người đến đây có nhiều thức lúa rau củi không?
Người ấy nói : vô số, không thiếu chút gì, tôi vừa ở đàng
kia lại đây, gặp giờ mưa to quá nước chảy lênh-lánh
cả, củi cũng nhiều. Vậy các anh nên bỏ vớt hết những
thức củ ở trên xe đi, rồi đến đàng kia mà lấy, thiếu gì.
Bấy giờ người chủ buôn bảo các bạn rằng : này các anh

em này, tôi vừa gặp một người họ bảo rằng kia có vô số củ nước gạo, họ bảo chúng ta nên bỏ quách các đồ của ta để nhẹ xe đi cho chóng. Vậy chúng ta nên theo lời họ. Chúng đều nghe lời bỏ hết các đồ vật đi, rồi đi một ngày cũng chẳng thấy gì, đi hai ba ngày rồi đến bảy ngày chỉ thấy đá sỏi, không thấy qua một thứ gì ăn uống được, thành ra cả bọn đều bị quỷ ăn thịt hết. Còn bọn sau cũng đi con đường ấy vừa được một quãng, cũng người mặt mũi xấu xa, hình như la sát lại hỏi rằng : người ở đâu đến đây.

— Người chủ buôn đáp, tôi ở thôn kia lại, rồi hỏi luôn rằng : vậy chỗ người đi đến đây có sẵn củ nước thóc gạo không ?

— Người ấy nói : nhiều lắm, chúng tôi vừa đi lại vừa bị nước dầm, còn các thứ đó thì chừa chừa bữa bãi chẳng thiếu thứ gì, kia, thế ở trên xe các ông chở gì nặng thế ?--Đấy cũng có một ít đồ dùng. --Và gì đeo mang cho nặng, vất quách đi để đi cho chóng, ở đằng kia đã có sẵn cả, các ông chở đến lo sợ. Người chủ quay lại nói với chúng bạn rằng : vừa rồi tôi có gặp một người họ nói như thế, nhưng ta cũng chớ nên vội tin mà vất bỏ của mình đi, để xem có thật được của không rồi ta sẽ bỏ của cũ, bởi vì ta qua những quãng đường nguy hiểm mới đến đây. Bàn xong, cùng chịu khó chở xe nặng đi, đi một ngày, hai ba ngày đến bảy ngày cũng không thấy củ nước thóc gạo chi cả, chỉ thấy thuần xương người bị quỷ ăn thịt rơi rắc mỗi nơi một chiếc. Ấy chính người mặt đỏ kia là quỷ la-sát giết người ăn thịt đấy, vậy cũng như người theo những lời dạy không chính đáng, làm cho người khổ, thì có khác gì lũ người buôn đi trước kia ngu si cứ theo lời quỷ dạy thành ra bỏ mạng. Nay Tệ-tử ơi, các thầy sa-môn có tri-luệ tinh tiến, nói ra câu gì cũng đều lợi ích, nếu ai theo thì được

yên ổn cũng như bọn đi sau kia vì có trí-tuệ nên khỏi được tai nạn. Từ nay người cũng không nên cố chấp cái ác kiến ấy, không nên gây cái khổ não.

Không, nhất là có người bắt ép tôi thì chỉ làm cho tôi giận thôi chứ tôi không thể bỏ cái ý kiến riêng của tôi được.

— Nay ta lại đem cái thí dụ nữa, để dẫn bảo cho người, này. ngày trước có một bọn dân thổ, ở một nước kia bị lúc kém đói, có một người hay nuôi lợn, đi sang thôn bên. thấy rất nhiều phân khô, thì nghĩ rằng, ở đây sẵn phân mà lợn của ta thì đói, vậy ta nên lấy cả bọc phân đội về, không may đến giữa đường gặp phải cơn mưa to, nước phân chảy xuống dẫu, bấy giờ ai ai trông thấy cũng đều bảo là trắng diên, vì phân là một vật bẩn, đến giới tịnh cũng chả ai đội, huống chi là giới mưa lại đội mà đi. Bấy giờ anh ta phát cáu mắng lại các người kia rằng : Lũ các anh ngu-si lắm, các anh không biết lợn nhà tôi nó hái còn đói à? mọi người đều nói : Nếu anh biết thì anh không ché chúng tôi ngu, Tệ-tử ơi! người nên bỏ cái xấu xa ấy đi, chớ nên giữ thời mê lắm, để mà chịu khổ đời đời, cũng như người ngu kia đội phân mà đi, có người bảo lại mắng giá, cho người ta là không biết.

— Ca diệp, nếu các người bảo làm thiện được sinh thiên, chết đi hơn sống, vậy thì các người nên lấy giao tự vẫn, hay uống thuốc độc. trói chân tay lại lên núi cao rồi đâm đầu xuống mà chết đi có hơn không? Sao lại cứ tham sống, không chịu chết như thế? thì tôi biết chắc là chết không bằng sống rồi.

Này ta thí dụ một câu nữa cho người nghe, nếu người là người có trí-tuệ thì hiểu rõ ngay. Ở thôn này, ngày trước có người Phạm-chí, sống 120 tuổi, ông ta có hai người vợ, một người có con đã khôn lớn. một người còn đang mang thai, thì ông ta chết, con vợ cả

bảo người di ghê rằng :

Trong gia-đình này có bao nhiêu của đều thuộc về ta cả, chứ chị đừng hòng vào đấy.

— Người vợ lẽ nói : Không, người sẽ thông thả để tôi sinh con đã, nếu tôi sinh con gái thì của cải gia tài này phải chia làm đôi, nếu tôi sinh con gái thì quyền anh được gả bán mà lấy của, Người con vợ tả bịch mãi hai ba thứ, người vợ lẽ không chịu nhường của, cứ khăng khăng một mực như trước Người kia cố bách. Chị ta lập tức lấy giao rạch bụng ra để xem con gái hay con gái mà chia của. Đấy người xem người mẹ tự sát lại hại cả con như thế có ích gì không ? Ấy chính người cũng như thế đấy, mình đã giết mình lại toan giết cả người khác nữa, mình đã ngu lại dạy cho người cũng ngu như mình. Nay, nếu các thầy sa-môn gắng công tu thiện, giới đức vẹn toàn, nên ở đời mãi, thì đời càng lắm sự lợi ích, cõi nhân cõi thiên đều được an toàn. Nay ta thí dụ một câu cuối cùng này để dẫn bảo cho người biết cái vạ ác kiến mà bỏ đi. Nay, ngày trước ở trong thôn Tư-ba-hê này, có hai người thợ hay đánh quả cầu, một hôm hai người cùng đánh với nhau, một người được, một người thua, người thua nói, thôi hãy nghỉ đã, để mai chúng ta lại thi với nhau một phen. Nói xong anh ta về nhà lấy thuốc độc xoa vào cái quả cầu đem phơi khô rồi sáng ngày mai đem quả cầu ấy đến chỗ người được bảo : Nào chúng ta lại đấu với nhau một lần nữa. Rồi liền cùng nhau đánh chơi ; trước chàng đưa ra viên cầu ướp thuốc độc, người được cầm lấy nuốt ngay, lại đưa ra viên nữa, lại cũng nuốt nốt, bất độc phát ra, mình mẩy giãy giụa, bấy giờ người thua mừng rằng : viên này ta lấy thuốc xoa mà người nuốt hết, người cậy người hay, ngu thay !

Đấy người xem đấy rồi người nên bỏ cái ác kiến đi, chớ nên chuyên giữ thói mê ấy nữa, nếu giữ bao nhiêu

thì lại khổ thân bấy nhiêu, chứ không ích gì đâu, cũng như người nuốt thuốc độc kia mà vẫn không biết, cứ dương-dương tự đắc là được.

Bấy giờ Tộ-tú bạch đồng-nữ Ca-tiếp rằng : ngay lúc tôn-giả thí-dụ cho tôi nghe một gánh gai, tôi cũng đã biết ngại rồi, sở dĩ tôi chưa chịu là ý tôi muốn xem cái tài hùng biện của ngài để tôi sinh được lòng tin phục và quý y ngài.

— Đồng-nữ nói : người đừng quý ta, người nên theo ta mà quý-y bậc vô-thượng-tôn.

— Tôi không biết ai là bậc vô-thượng-tôn.

— Đức thế-tôn là thầy ta mới tịch.

— Nếu đức thế-tôn còn thì tôi không giám ngại xa gần, tôi cũng xin đến nơi để quý-y lễ bái ngài, nay nghe đức thế-tôn tịch rồi, vậy tôi cũng xin quý-y pháp, và quý-y tăng, xin ngài thụ cho Ưu-bà-tắc, xin từ nay trở đi cho đến lúc chết tôi không sát sinh, không trộm cướp, không dâm-dục, không giới-giá, không dâm uống rượu ; nay tôi xin làm hết việc bố thí lớn.

— Nếu người mở giết chúng sinh, đánh đập tôi đòi mà bố thí ấy thì cái phúc đó không được trong sạch, cũng chỉ như chỗ đất nhiều đá sỏi thường hay sinh lắm chông gai, nên gieo giống gì vào đó thì không bao giờ có kết quả được ; nếu người làm việc bố-thí lớn lại thí cho những người tà-kiến, thì cái phúc ấy lại càng ô-uế lắm, như người làm việc bố-thí lớn mà không sát-sinh hại chúng sinh, không đánh đập tôi đòi, một lòng hoav-hĩ bố-thí cho người giới-hạnh trong sạch thì được phúc vô-lượng, cũng như cái ruộng tốt kia tùy thời gieo cấy, tất nhiên thế nào cũng được kết quả tốt.

— Bấy giờ có một người phạm chí, tên là ma-đâu đứng đứng sau, Tộ-tú quay lại bảo rằng ; nay tôi muốn làm một đàn bố-thí rất lớn, cho tất cả đại chúng, nhờ ngài sửa sang chỗ ấy giúp cho. Một người phạm-chí trẻ

tuổi nghe rồi cũng đi giúp họ mọi việc, lúc bố-thí xong anh ta nói rằng : xin nguyện cho Tệ-tử đời này đời sau không được hưởng quả phúc đức. Tệ-tử nghe được gọi ngay vào hỏi rằng ; người có nói đúng thế không ? — đúng lắm, thật có câu ấy, vì ngài đặt các thứ ăn uống xấu-xa không được ngon lành như thế mà cũng lắng thì không tốt, nếu thứ ấy mà đem giã nhai, thì có lẽ ngài không thêm giúng tay vào, hưởng chỉ là ăn, lại đem thuần áo vải gai cùng tắm, nếu đem cái áo ấy dăng vùa, có lẽ vua không dám để chân lên, hưởng chỉ vùa mặc; hiện nay đem của không ai dung được mà bố thí, có lẽ nào đời sau hưởng quả báo phúc đức được.

Bà-la-môn bấy giờ bảo lại Phạm-chí rằng: từ nay giờ về sau người phải lấy thứ ăn như của ta ăn, áo mặc như của ta mặc, mà dăng cùng tắm. Phạm-chí vâng lời đem các của quý báu cùng tắm, đặt hội tịnh-thí. Sau Tệ-tử chết đi được sinh lên cung giới đao-lợi.

Hết thảy những người trong hội đó nghe những lời Đổng-nữ ca diệp nói, ai ai cũng đều vui mừng vâng theo hết thảy.

Sa-môn TRÍ-HẢI dịch

Thu Cô Mai

VI

(PHẬT-HÓA TIÊU-THUYẾT, THÈ VIẾT THU)

CHỊ BĂNG-TÂM SAIGON

Thư Chị

Ngờ đâu em nhân bảo cái tin gia-biến cho Chị là chỗ thân-linh để Chị biết cho mà thành một cuộc đàm-luận về

đạo Phật giữa em với Chị. Ngờ đâu cuộc đăm-luận về đạo Phật chỉ có năm, ba bức thư của hai Chị em ta mà được cái công-hiệu lớn cho đạo Phật, như trong thư số 5 của Chị đã tỏ cho em đây.

Tuần lễ trước, sau khi gửi bức thư trả lời cái vấn-đề của Chị hỏi em và bảo em luận giải thế nào cho xuôi cái nghĩa đạo Phật thực không phải là đạo chán đời, em vẫn canh canh bên lòng, lo rằng em luận-giải về chính-nghĩa của đạo Phật như thế, chưa biết đã được ưng ý Chị chưa. Thì may sao tiếp bức thư số 5 của Chị đáp lại nói rằng: mấy lời giản-ước, sơ-lược của em thực đủ khám phá cái chỗ lầm trong Phật học đã bao đời nay, nhờ mấy điều luận-giải ước-lược của em ấy mà khiến cho Chị đối với đạo Phật như người đang ở trong hang tối bỗng có tia sáng lớn rọi vào.

Thưa Chị, về Phật-học của em dù chẳng xứng - đáng như lời Chị vừa quá khen ấy, song thấy được Chị cho ý-kiến của em về đạo Phật như thế là hợp với ý-kiến của Chị thì em vui vẻ, sung-sướng không biết là dường nào. Nhất là Chị nói rằng: Nay chị đã nhờ em mà nhận thấy được cái chỗ chân - chính của đạo Phật là đạo cứu-thế, cứu-thế ở ngay hiện tại, cứu cả thế-xác lẫn tâm hồn cho chúng-sinh, mà nhất là chúng-sinh loài người. Còn bao nhiêu cái luận-diệu trần-đời, cái tư-tưởng vị-kỷ kia đều là soi lầm cả.

Chị lại khen hội Chân-hung Phật-giáo mà nói: « Loài người cố-niên là phải có tín-ngưỡng thì cuộc sống mới có chốn tựa-nương mà vững lòng tiến-hóa. Song trình-độ tri-tuệ loại người ngày càng cao thì sự tín-nou-ỡng cũng phải lựa chọn cho chính-dang chứ không khư khư giữ chặt lấy những diên tin nhảm như đời cổ-sơ được. Phương chi chúng-sinh ở trong thế-giới, nhất là ở trong cái quốc - độ Việt-nam ta nay, đã đang bị khốn-đốn về cái ách kinh-lễ khủng-hoảng, lại thêm bị khốn-đốn cả về cái ách tinh-thần

khủng-hoảng nữa, Người ta ở đời có phú-quí thì mới sinh lễ-nghĩa, bằng nghèo hèn thì nhân bản cái đoán, làm liều xử bậy, ngày càng lụn-bại mãi đi, thêm tội lỗi mãi ra mà sa-đọa mãi xuống, thì nghĩ phỏng có đáng thương không. Vậy mà muốn cứu vớt nhau cho thoát-khỏi cái bề khổ hiện-tại mệnh-mông đang khốn-đốn cả về tinh-thần lẫn thể-xác này, thì tất phải có một cái đạo-giáo nào thích hợp với trình-độ dân-trí đời nay để tinh-ngộ cho lòng người, cho người ta biết thương lẫn nhau, chịu hy-sinh cho cái chỗ cao siêu kia mà làm lấy cái việc cứu giúp nhau. Ấy, thì chi bằng đạo Phật chính là một đạo có cái tinh-thần ấy, lại vốn là một đạo đã thành cái nền-lảng giáo-hóa phổ - thông khắp trong nước từ lâu rồi ; nay chính - chính lại cho rộng lớn ra thì thực là hay lắm.

Cuối thư Chi lạc nói ; mấy bức thư luận về đạo Phật của em, không hiểu nó đã cảm-hóa được lòng Chi mà nó còn cảm-hóa được lòng nhiều người. Chính nó đã khai phát trí-tuệ cho nhiều người nhận biết được chỗ chân- chính của đạo Phật. Là mỗi bức thư của em vào tới nơi thì Chi đọc xong liền đem lên Hai Bác xem, rồi Hai Bác phổ với mấy ông bà bạn thân có lòng mộ đạo cùng xem, Chi em bạn của Chi cùng đọc. Trước kia trong bạn chi có người thì tuy tin đạo Phật mà hiểu ở cái nghĩa chân đời, lại có người thì không tin chỉ tìm cơ để bẻ bác.

Thế mà chỉ vì đọc có mấy bức thư của em, nay người hiểu lầm đã tinh-ngộ, người phân-đối đã tin theo cả rồi. Chi lại được phép Hai Bác cho được cũng mấy chị em bạn đồng-chi tổ chức một ban Nữ cư-sĩ để thực hành Bồ-tát-đạo là cái đạo coi nhất-triết là bình-dẳng, và phạm tái-sân thì-giờ, tri-tuệ, can-đảm, có thể hi-xả được đến đâu để cứu-độ cho bạn đồng-bào số phận hăm-hiu hơn mình kia đều hi sinh hi-xả đến đấy. Bây giờ Chi lúc nào cũng tự vui, vui về đạo-lý, vui về việc lo làm công-đức cho kẻ khác,

còn riêng phần mình thì giàu hay nghèo, sung-sướng hay vất vả không hề để ý đến nữa. Bởi vậy Chị bảo em đã làm được những việc gì về việc Phật đều nên thuật tường cho Chị biết mà chám-chước làm theo.

Ôi, như thế thực là Chị đã phát ra được cái tâm-địa Bồ-tát là tâm rất quý-hóa lắm rồi. Đạo Phật rất trọng ở chỗ phát-tâm, đã phát-tâm tất thực-hành được. Tâm ấy đến chỗ làm Phật cũng không xa gì. Em đọc đi đọc lại thư này của Chị, em thực lấy làm mừng rỡ vô cùng. Mừng cho Chị mà cũng mừng cho em. Mừng cho Chị là Phật-Tổ đã khôi-phát cho Chị tâm lòng từ-bi quảng-dại ấy, nhờ tâm lòng ấy Chị sẽ nên một cái nhân-cách có giá-trị trong Nữ-lưu ở đời. Mừng cho em là từ nay đã có ban đồng-chất ở trong ấy mà lại chính là chỗ thân-tình, sẽ cùng nhau hó-ứng để làm việc đạo.

Vậy em xin thuật-tường những việc Phật mà trong giáo-hữu xóm Thanh-liên chúng em đã cùng nhau gây-dựng lên đây để Chị chứng-quả cho Cho cuộc chứng quả này được xác-thực, em xin mời Chị ghé qua xóm Thanh-liên nhà em nay để em thân dẫn Chị đi thăm từng nơi, nhưng trước khi mời Chị quá bộ đến thăm, em xin thú-thực Chị biết cho rằng những công-cuộc của trong giáo-hữu Thanh-liên chúng em mới bây đặt ra đây, nó là những cái công-cuộc của bọn nghèo-hèn, quả không đáng gọi là công-cuộc và không đáng để những người sang-trọng chú-ý đến.

Bạn gái của Chị :

MAI

(Đ. N. T.)

(còn nữa)



Tụng kinh đọc chú thê nào là phải

Có nhiều vị viết thơ về hồi tụng kinh đọc chú thê nào là phải, chữ 囉 đọc là La hay là Ra ; chữ 唵 đọc là Khan hay là San ; chữ 唵 đọc là Sứu hay là Sô v.v.. Cứ ngu ý tôi thì kinh Phật nói đều ghi bằng chữ Phạn, truyền sang Tàu dịch ra chữ Nho, truyền sang Tây dịch ra chữ Tây, chỉ cốt hiểu cho đúng chân-lý của Phật mà tu hành cho tinh-tiến, giới-luật cho nghiêm-ngặt, làm cho được đúng với cái tôn-chỉ hi-xả từ-bi, ấy là một tin-đồ chân chính của Phật, còn như đọc thê này đọc thê kia đều là theo cái thói tập quen đặt ra cả. Đọc chú tụng kinh muốn cho đúng với tiếng Phật, thì phải học tiếng Phạn mới đúng, còn như kinh chú ta đọc là đã dịch ra chữ Tàu rồi. Chữ Tàu cũng mỗi tinh mỗi khác, như chữ 天 chữ đọc là Tín chỗ đọc là Tin, ta gọi là Thiên, thê có đúng không? Ngay như bên ta chữ 戒 ta đọc là Giới, Nam-kỳ đọc là Giải, chữ 慧 ta đọc là Tuệ, Trung-kỳ đọc là Huệ, vậy thì ai là đúng? Nay muốn tạm cầu cho có điều-cớ, có căn-cứ thì phải lấy Krang hi tự-điền và Thi vận mà đọc. Như chữ 唵 ở trang 25 bộ 心 ghi rằng 苦 閑 切 音 擊 来 何 閑 切 音 閑 thì đọc là Kẩn là dùng hay đọc là Hãn mới phải, chữ không thê đọc là San được. Âm-thanh tuy mỗi nước một khác, nhưng tìm đến chỗ bí-yếu thì cùng một phép. Như chữ 唵 mà ghi rằng khổ nhàn thiết thì KHỔ là vần KH. Nhàn là vần AN ghép vần KH với vần AN lại là chữ Khẩn, 丘 閑 切 thì đọc là Khan, cứ lấy vần Quốc - ngữ mà tìm cách thiết - âm của Tàu thì không sai một chữ nào. Vậy thì đọc KHAN đúng hay đọc là San đúng? Chữ 唵 trang 38, bộ 皮 ghi là 唵 救 切 音 縹 ứ đúng âm thì phải đọc là Chừu, theo Thi-vận thì đọc là (hừu (平聲) hoặc Sô theo vần Thu (Hàng tư Tàu, có thứ gọi là hàng Chừu chính là đúng âm chữ 唵). Đó, âm thanh mỗi nơi một khác ta phải chú-trọng vào nghĩa mới đúng. Như chữ 唵 mặc

dầu đọc là Khan, là San, mà hiểu được là chỉ về « cái tính keo cú của con người tham » thì được rồi, chữ 隣 mặc dầu đọc là Chừu là Sô, bề hiểu được là « mặt da dãn » là được rồi. Trong kinh Duy-ma nói : 佛以一音演說法, 眾生隨類各得解. chúng ta tụng kinh đọc chú, đều như nhất phái của cho hiểu chân-lý, rồi thiết-thực tu-hành, thế mới là người biết học, nếu không hiểu thế, chỉ bằng ở chỗ dạy truyền-khâu về âm thanh chữ, cho thế là đúng, thấy ai đọc khác thì la ó lên rằng sai, rằng hỏng, như thế Phật Pháp vì đọc sai âm mình mà suy đồi, thì thực là nhầm lẫn. Mấy lời thô thiển, xin chấp-chỉnh cùng các bậc cao minh.

T. C.

PHẬT-HỌC TỬ-ĐIỂN TẬP-YẾU

佛學辭典輯要

Bát triển 八纏. — Tám thứ căn-bản phiền-não nó triền phọc : Vô-tàm 無慚, không biết thẹn. Vô-quĩ 愧 không biết xấu hổ, tật嫉, hay ghen ghét. Khiển 憍 (thường đọc là « san » nhưng sách Quán-vận Kháng-hi tự-điền lại âm là : 苦閑切 thì đọc là : « Khiển » mới đúng.) Hối 悔 hay hối-ận. Miên hay ngủ. Trạo-cử 掉舉 hay cựa-quẩy hực-hực. Hôn-trầm 憍洗 chỉ ù-li im-ìm.

Bát thức ngũ trùng - 識五重. — Phép duy - thức quán-tướng, về bát - thức có năm lần. Nghĩa là quán-tướng cái nghĩa vạn-pháp duy-thức từ thiền rồi vào đến thâm thứ tự có năm lần.

Bát biến hóa 八變化. — Tức sách Tri-độ-luận gọi là bát-thần-biến, kinh Nát-bàn gọi là bát-lự-tại ; Năng tiểu 能小, sức biến-hóa khiến được cho thân ta, thân khác cùng cả thế-giới đều nhỏ lại bằng mây vì trần rất nhỏ. 2

Năng đại 能大, sức biến hóa khiến cho thân ta, thân khác cùng cả thế-giới đều lớn ra đầy khắp cái cõi hư không rất lớn 3 Năng khinh - 輕, sức biến-hóa khiến được cho thân ta, thân khác cùng cả thế-giới đều nhẹ như lông chim hồng. 4 Năng-tự tại - 自在, sức biến-hóa khiến cho cái gì giải ngân, lớn nhỏ đều tùy ý. 5 Năng-hữu-chủ - 有主, sức biến-hóa khiến được mình hóa làm người lớn người bé mà lòng không vì thế đòi ra cao thấp khác đi, lại hàng phục được hết thảy. 6 Năng-viễn chủ - 遠主, sức biến hóa đến được nơi xa, có bốn phép: Bay đến bổng biến mất, ở chỗ này mà hiện ngay ra ở đằng kia, rút xa lại gần khôn đi mà tới, một niệm đi khắp mười phương. 7 Năng động - 動, sức biến hóa khiến cho cõi đất có 6 cách hay là 18 cách rung động tén. 8 Tùy ý 隨意, sức biến hóa khiến được một thân, nhiều thân vượt núi cao, dầm vào nước lửa, đi trên không và biến thân từ-dại cho đất thành nước, đa thân từ vàng vắn vắn, đều theo ý mình.

Bát 跋, tiếng Phạn là Bát-da-la - 多羅 (Palra). - Một vật trong sáu vật dụng của Tỳ khâu dùng đựng cơm người ta cúng.

(còn nữa)

QUÍ DANH CÁC VỊ CÚNG TIỀN GIÚP DÂN BỊ LỤT

Chi Hội Phật-giáo địa-phương Lỗi dương (Kiến An)	4 00
Chi Hội Phật-giáo địa-phương Phù - tải Hải-dương	8. 00
Chi Hội Phật-giáo địa phương Quần-phương- hạ Nam-định	5. 00
Cộng	17\$00

KHÁNH THÀNH CHI HỘI PHẬT-GIÁO PHỦ LÝ-NHÂN (HÀ-NAM)

Hôm 26 tháng tám ta tức là 11 Octobre vừa rồi, chi-hội Phật-Giáo phủ Lý-nhân đã thành-lập, Hội-quán tại chùa Bảo-khâm làng Tế-xuyên là một chốn tổ Sơn-môn Lâm-tế, là nơi trụ-trì của Sư cụ Tế-cát một hội viên sáng lập hội Phật-giáo Bắc-kỳ và phó chủ-bút "bản báo. Vốn ở vùng ấy cái căn-dề Phật-giáo đã thâm hậu lâu đời, có nhiều chùa to, có các vị tăng học hành đứng đắn, lòng tin ngưỡng của nhân dân đối với Phật-giáo còn chắc chắn vững bền. Lại được quan Phủ Sở-tại hiện thời, ông Nguyễn-văn-Lân rất chăm lo về việc giáo hóa cho dân, biết Phật-giáo có quan hệ lớn với nhân tâm phong tục dân mình, cũng ra công chiêu-đốn, nên nhân dân trong hạt sốt sắng vào hội Phật-giáo rất đông, mà chi hội Phật-giáo phủ Lý-nhân thành lập một cách vui vẻ rục rịch lắm.

Hôm khánh thành có cụ lớn Hiệp-lá chánh hội-trưởng hội Phật-giáo và cụ Tuần bản tỉnh Bùi-đại-Nhân về chủ tọa Hội-viện quản-ri hội Trung-trương cùng các ông trị sự chi hội tỉnh Lý vào dự lễ cũng đông, các quan sở-tại từ quan Phủ đến quan Tư-pháp, quan Huấn-đạo đều đủ mặt tại đây, hết sức trông nom săn sóc công việc hội cho dân. Ông chánh-đại-lý chi hội thì là một ông cử Cao niên có đức vọng, thân hào trong hạt đều tin phục đã lâu. Lúc các quan khách yên vị rồi, ông chánh-đại-lý đứng ra đọc bài chúc-từ khai mạc; Kế đến Sư ông Đổ-chân-Bảo thay mặc các vị tăng trong Sơn-môn nói về lai-lịch Sơn-môn đó và mừng chi hội bản-phủ thành-lập được đông vui; Kế đến cụ bang Bùi-Kỷ đến thuyết về đạo Phật có quan hệ với đạo đức phong tục dân mình và mục-đích hội chấn-hưng Phật-giáo, kết lại khuyên các giáo hữu nên chăm xem báo «Đức-Tuệ» và cần sự giáo dục diển để cho được hiểu thấu giáo-lý mà tu-hành; Cụ Bùi diễn xong, Cụ chánh hội-trưởng đứng lên nói mừng chi hội mới thành lập và khuyên các giáo-hữu phải tiến hành công việc hội cho rất tinh tiến, kiên nhẫn, lúc nào cũng giữ được cái «Túi nước» nhiệt thành nóng sôi mãi như lúc hội mới thành lập này.

Số tiền hội viên chi hội Phật-giáo tỉnh-lỵ Bắc - ninh
quyền để giúp dân bị lụt, đã đệ nộp Tòa Sứ Bắc ninh

HỌ VÀ TÊN	PHỐ	Số nhà	Số tiền
Phạm thị Thuận		229	1,00
Nguyễn thị Cư		216	0.10
Thái thị Minh		218	3.00
Nguyễn thị Thuận		205	5.00
Nguyễn thị Hột		214	0.50
Đoàn thị Kế			0.50
Vũ thị Khuông		227	2.00
Nguyễn thị Tân		155	5.00
Tương thị Đoàn	Phố Rạp Tuồng		0.50
Trần thị Nội		209	1.00
Trần thị Rượu		193	0.30
Bà ký Mục			0.50
Lê văn Nghiễm	Phúc Hưng		2.00
Lương hữu Nghiễm	Quảng Lợi		2.00
Nguyễn hữu Tôn	Đồng Châu		3.00
Nguyễn đình Sơ	Vĩnh Sinh	164	2.00
Nguyễn văn Xuân		168	1.00
Đỗ đức Hoạt		151	1.00
Lê thị Song		60	1.00
Mai thị Thư		85	1.00
Nguyễn thị Mão		106	2.00
Nguyễn thị Năng		110	2.00
Nguyễn văn Khánh	Phố Cán gạo		1.00
Nguyễn thị Dụng		34	1.00
Nguyễn thị Cau		34	0.50
Cụ Đồ mỹ		9	5.00
Nguyễn thị Tửu		15	5.00
Vũ thị Tân		59	1.00
Vũ thị Thục		46	1.00
Lê thị Tư		15	1.00
			54,90

(còn nữa)

Hộp Tho

Bản-báo đã nhận được Mandat trả tiền báo của các vị
độc-giả sau này :

M.M. Trần-Diệm ở Huế	Mandat	1\$00
Thương-nghĩa-Thanh ở Long-Xuyên	—	1\$10
Trần-văn-Ngôi ở Bắc-Giang	—	1\$00
Hoàng-Tân ở Tourane	—	1\$01
Lý-xuân-Hòa —	—	1\$00
Lê-khắc-Khoan —	—	1\$00
Tri-huyện Thanh-Liêm Hanam	—	1\$00
Sư cụ chùa Trịnh-xá —	—	1\$ 0
Cửu-Ru xã Thu-ích —	—	1\$00
Nguyễn-văn-Cánh Mỹ hào Hưng-Yên	—	1\$00

Xin trân trọng cảm ơn.

HỘI PHẬT-GIÁO VỚI NẠN DÂN BỊ LỤT

Chư tăng ni Sơn-môn Tế xuyên đệ Iên quý cứu-tế
Hanam 10\$40

KINH TRÌNH CÁC ĐỘC GIẢ BÁO ĐUỐC-TUỆ TRI HỘI BÌNH-GIANG HAIDƯƠNG

Những vị nào mua báo Đuốc-tuệ đã lâu chưa
giả tiền báo xin làm ơn mang tiền lại các chùa có
kỳ khai giảng hay là mang lại nhà thủ quỹ Đổ-
dinh-Hoạt hiệu đức lợi 49 Rue commerce Kê-sốt
mà lấy biên lai.

lai cáo

THỦ QUỸ

ĐỔ-DÌNH-HOẠT

49, Rue du commerce - Kê-sốt
Biên lai gửi theo adresse này

Imp. ĐUỐC-TUỆ

Quản-lý CUNG-ĐÌNH-BÍNH